

Số: 38/2023/QĐST-HNGĐ

TP. T, ngày 16 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số 81A, ấp B, phường M, TP. T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Lai Phước S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số 81A, ấp B, phường M, TP.T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị H với ông Lai Phước S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Về hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Lai Phước S thống nhất thuận tình ly hôn.

2) Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Lai Phước S thỏa thuận thống nhất giao con chung tên Lai Minh N, sinh ngày 08/05/2012 cho bà Lê Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của con chung.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Toà án giải thích cho bà Lê Thị H biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng bà Lê Thị H không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3) Về tài sản chung: Bà Lê Thị H và ông Lai Phước S thống nhất khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4) Về nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Lai Phước S thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5) Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng. Bà Lê Thị H phải chịu 75.000 đồng, ông Lai Phước S phải chịu 75.000 đồng. Bà Lê Thị H tự nguyện nộp thay cho ông Lai Phước S nên bà Lê Thị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013493, ngày 08/3/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T thu, bà Lê Thị H được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Bích Lộc**